

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 136/2020/HS-PT  
Ngày : 18 - 11 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Xuân H

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Hoài X  
Ông Võ Công P

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị T là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn P – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Bùi Văn H; do có kháng cáo của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2020/HS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bình Định.

***- Bị cáo bị kháng cáo:***

**Bùi Văn H** - Sinh ngày 04 tháng 6 năm 1981 tại: Huyện V, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn A, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi D – Sinh năm: 1945 và bà Phạm Thị C – Sinh năm: 1948; có vợ: Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1977; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2000 và nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/02/2019 cho đến nay. Có mặt.

***- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:***

1. Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn H: Ông Lê Minh T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định. (Có mặt)

2. Người bị hại:

- Ông Nguyễn Huỳnh TU – Sinh năm: 1983; (Có mặt)

- Ông Nguyễn Huỳnh N – Sinh năm: 1991; (Có mặt)

Đồng trú tại: Thôn A, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Ngọc TH – Sinh năm: 1953; (Có mặt)
- Ông Nguyễn Huỳnh T – Sinh năm: 1980; (Có mặt)
- Ông Bùi Văn H – Sinh năm: 1977; (Có mặt)

Đồng trú tại: Thôn A, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định.

4. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc TH: Bà Nguyễn Thị Hồng T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định. (Có mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Huỳnh T: Ông Lê TH T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định. (Có mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Bùi Văn H: Ông Lâm Thanh T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định. (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 13 giờ ngày 29/9/2018, khi đang đưa tang ông P ở cùng thôn tại khu vực nghĩa địa có tục danh Hòn Gộp ở xã V, huyện V, tỉnh Bình Định thì ông Nguyễn Ngọc TH gặp anh Bùi Văn H. Do giữa hai gia đình có mâu thuẫn từ trước nên hai bên xảy ra kinh cãi và sau đó anh H bỏ đi. Lúc này, ông TH gọi điện thoại và kể lại sự việc cho con gái là chị Nguyễn Thị Huỳnh N; sau đó, chị N gọi điện thoại cho anh ruột là anh Nguyễn Huỳnh TU báo sự việc và bảo anh TU đến “*Xem thử chứ nghe ba nói anh H chặn ba chửi ở đâu đấy*”. Lúc này, anh TU đang ở phần mộ của ông P và sau khi nghe chị N báo tin thì anh TU cầm theo một cây xà beng và một cái cúp (cuốc chim) dùng để đào huyệt đi ra ngã tư thôn A, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định tìm ông TH. Anh TU đi được khoảng 08m thì thấy ông TH đang ở gần đó nên đến chỗ ông TH, bỏ xà beng và cuốc chim xuống đất. Khi đó anh H đang đứng cách ông TH khoảng 08m, anh H vừa đi vệ sinh vừa chửi ông TH; nghe vậy nên ông TH đi lại gần dùng tay đánh vào mặt anh H thì bị anh H dùng tay, chân đánh trúng vào đầu và vùng hông của ông TH. Thấy vậy, anh TU và anh Nguyễn Huỳnh T (con trai ông TH) chạy lại can ngăn; anh T ôm vật anh H xuống đất, dùng tay đánh nhiều cái vào đầu anh H, anh H cắn lại tay phải anh T.

Về phía anh TU, trong lúc can ngăn ông TH và anh H thì bị trượt ngã xuống đất, khi anh TU đang định ngồi dậy thì bị em ruột của anh H là Bùi Văn H đứng đằng sau cầm cuốc chim đánh trúng vào vùng trán gây chảy máu. Anh TU quay lại

thấy H đang cầm cuốc chim thì lao đến, giằng co với H. Lúc này, chị N, anh Đặng Minh T (chồng chị N), anh Nguyễn Huỳnh N (con ông TH) đến ngăn cản, giật lấy cuốc chim của H và đưa cho người dân ở gần đó đem đi giấu. Ngay sau đó, H cầm 01 đoạn cây kim loại đánh trúng vào tay và mũ bảo hiểm của anh T đang đội và đuổi đánh anh N. Anh N bỏ chạy, lấy 01 cái rựa quay lại thì bị anh T cản và giật lấy cái rựa. Cùng lúc đó, do thấy anh H dùng tay tát trúng mặt chị N nên anh N chạy đến để can ngăn và ngay lúc này, H tiếp tục cầm đoạn cây kim loại đánh anh N, anh N không kịp bỏ chạy nên bị đánh trúng vào vai trái, tay trái. Sau đó, do được mọi người ngăn cản nên các bên ngừng việc đánh nhau.

Tại các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 02, 04, 05, 06 và 07 ngày 08/01/2019 của T tâm giám định pháp y tỉnh Bình Định đã kết luận thương tích của những người có liên quan đến vụ án nói trên như sau:

- Anh Nguyễn Huỳnh TU bị chấn thương gây đau đầu, chóng mặt, rách da vùng trán, tỷ lệ tổn hại sức khỏe 08%.

- Anh Nguyễn Huỳnh N bị chấn thương gây đau đầu có tỷ lệ tổn hại sức khỏe 05%; chấn thương gây đau chói vùng 1/3 dưới cẳng tay trái, gãy 1/3 dưới xương trụ trái có tỷ lệ tổn hại sức khỏe 08%; tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên là 13%.

- Anh Bùi Văn H: Chấn thương gây đau đầu nhiều, tỷ lệ tổn hại sức khỏe 10%.

- Ông Nguyễn Ngọc TH bị chấn thương gây sưng bầm tụ máu ở vùng trán, tỷ lệ tổn hại sức khỏe 05%.

- Anh Nguyễn Huỳnh T bị chấn thương gây đau đầu có tỷ lệ tổn hại sức khỏe 05%, vết thương 1/3 dưới cẳng tay phải có tỷ lệ tổn hại sức khỏe 08%, tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên là 13%.

Trong quá trình điều tra, do thương tích không đánh kể nên anh Đặng Minh T và chị Nguyễn Thị Huỳnh N nên không yêu cầu giám định thương tích và bồi thường.

Tại Bản kết luận giám định số 264/C09C(Đ5) ngày 31/3/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng đã kết luận: Trên cái cuốc có máu người nhưng do dấu vết kém nên không xác định được có phải máu của anh Nguyễn Huỳnh TU hay không.

Tại Công văn số 66/TTPY ngày 25/3/2020 của T tâm giám định pháp y tỉnh Bình Định kết luận: Cơ chế hình thành thương tích tại vùng trán của anh Nguyễn Huỳnh TU khả năng do lực tác động của vật tày có cạnh, góc.

Anh Nguyễn Huỳnh N có đơn yêu cầu bị cáo Bùi Văn H phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 57.590.509 đồng.

Anh Nguyễn Huỳnh TU có đơn yêu cầu bị cáo Bùi Văn H phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 90.559.134 đồng.

Anh Bùi Văn H có đơn yêu cầu anh Nguyễn Huỳnh T phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 80.332.583 đồng.

Anh Nguyễn Huỳnh T có đơn yêu cầu anh Bùi Văn H phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 82.128.521 đồng.

Ông Nguyễn Ngọc TH có đơn yêu cầu anh Bùi Văn H phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 40.887.556 đồng.

Bị cáo Bùi Văn H đã nộp 3.000.00 đồng để khắc phục một phần hậu quả theo Biên lai số 05224 ngày 22/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bình Định.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bình Định đã quyết định:*

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/7/2020.

Giao bị cáo Bùi Văn H cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Bình Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự.

Tuyên buộc bị cáo Bùi Văn H phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Huỳnh TU số tiền 26.919.134 đồng và bồi thường cho anh Nguyễn Huỳnh N số tiền 31.550.505 đồng.

Tuyên buộc anh Bùi Văn H phải bồi thường cho anh Nguyễn Huỳnh T với số tiền là 17.388.521 đồng và bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc TH với số tiền là 7.150.000 đồng.

Tuyên buộc anh Nguyễn Huỳnh T phải bồi thường cho anh Bùi Văn H với số tiền là 29.272.583 đồng.

- Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng; phần án phí; nghĩa vụ thi hành án; quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 27/7/2020, anh Nguyễn Huỳnh TU có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng không cho bị cáo hưởng án treo và xem xét lại

bản án vì có nhiều tình tính chưa được điều tra làm rõ. Ngày 10/8/2020, anh Nguyễn Huỳnh TU có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng không cho bị cáo hưởng án treo và xem xét lại phần bồi thường thu nhập thực tế bị mất của anh là 500.000 đồng/ngày chứ không phải là 200.000 đồng/ngày.

Ngày 27/7/2020, anh Nguyễn Huỳnh N có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng không cho bị cáo hưởng án treo và xem xét lại bản án vì có nhiều tình tính chưa được điều tra làm rõ. Ngày 10/8/2020, anh Nguyễn Huỳnh N có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng không cho bị cáo hưởng án treo; xem xét lại phần thương tích vùng đầu 05% của anh chưa được điều tra làm rõ; xem xét lại phần bồi thường thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc (vợ anh N) là 22 ngày x 180.000 đồng/ngày = 3.960.000 đồng chứ không phải là 3.300.000 đồng và chi phí bồi thường tổn thất tinh thần theo nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là 05 lần mức lương cơ sở x 1.490.000 đồng/tháng = 7.450.000 đồng chứ không phải là 04 lần mức lương cơ sở x 1.490.000 đồng/tháng = 5.960.000 đồng.

Ngày 27/7/2020, anh Nguyễn Huỳnh T có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng không cho bị cáo hưởng án treo và xem xét lại bản án vì có nhiều tình tính chưa được điều tra làm rõ. Ngày 10/8/2020, anh Nguyễn Huỳnh T có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại phần thương tích 05% của anh chưa được điều tra làm rõ; xem xét lại phần bồi thường thu nhập thực tế bị mất của anh là 500.000 đồng/ngày chứ không phải là 200.000 đồng/ngày; xác định lại thương tích 10% của anh Bùi Văn H là do Bùi Văn H gây ra chứ không phải do anh gây ra và xem xét lại trách nhiệm bồi thường của anh đối với anh H.

Ngày 27/7/2020, ông Nguyễn Ngọc TH có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng không cho bị cáo hưởng án treo và xem xét lại bản án vì có nhiều tình tính chưa được điều tra làm rõ. Ngày 10/8/2020, ông Nguyễn Ngọc TH có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại phần bồi thường về thu nhập thực tế bị mất và tổn thất tinh thần của ông.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn H không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của các anh Nguyễn Huỳnh TU, Nguyễn Huỳnh N; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các anh Nguyễn Huỳnh TU, Nguyễn Huỳnh N, Nguyễn Huỳnh T và ông Nguyễn Ngọc TH vẫn giữ N nội dung các yêu cầu kháng cáo nói trên.

Tại phiên tòa, anh Bùi Văn H không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc TH và anh Nguyễn Huỳnh T; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn H không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của các anh Nguyễn Huỳnh TU, Nguyễn Huỳnh N; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc TH và anh Nguyễn Huỳnh T đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông TH và anh T; sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại liên quan đến ông TH và anh T.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Bùi Văn H đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông TH và anh T; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại liên quan đến anh H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Huỳnh TU, anh Nguyễn Huỳnh T và ông Nguyễn Ngọc TH; chấp nhận một phần kháng cáo của anh Nguyễn Huỳnh N; sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại đối với anh N.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Do hai gia đình đã có mâu thuẫn trước đó nên vào khoảng 13 giờ ngày 29/9/2018 tại khu vực nghĩa địa có tục danh Hòn Gộp ở xã V, huyện V, tỉnh Bình Định, Bùi Văn H và anh Bùi Văn H đã xảy ra xô xát đánh nhau với ông Nguyễn Ngọc TH và các con ông TH; cụ thể như sau:

Bùi Văn H đã có hành vi dùng một cái cúp (cuốc chim) đánh trúng vào vùng trán của anh Nguyễn Huỳnh TU gây chảy máu và dùng một đoạn cây kim loại đánh trúng vào vai trái, tay trái của anh Nguyễn Huỳnh N; hậu quả, anh TU bị chấn thương gây đau đầu, chóng mặt, rách da vùng trán, tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 08% và anh N bị chấn thương gây đau chói vùng 1/3 dưới cẳng tay trái, gãy 1/3 dưới xương trụ trái có tỷ lệ tổn hại sức khỏe 08%. Ngoài ra, H còn có hành vi dùng một đoạn cây kim loại đánh trúng vào tay và mũ bảo hiểm của anh Đặng Minh T đang đội nhưng do thương tích không đánh kể nên anh T không yêu cầu giám định thương tích và bồi thường.

Anh Bùi Văn H đã có hành vi dùng tay, chân đánh trúng vào đầu và vùng hông của ông Nguyễn Ngọc TH; trước đó, ông TH đã dùng tay đánh vào mặt anh H; hậu quả ông TH bị chấn thương gây sưng bầm tụ máu ở vùng trán, tỷ lệ tổn hại sức khỏe 05%. Khi thấy ông TH bị anh H đánh thì anh Nguyễn Huỳnh T (con ông TH) có chạy lại can ngăn; anh T ôm vật anh H xuống đất, dùng tay đánh nhiều cái vào đầu anh H, anh H cắn lại tay phải anh T; hậu quả, anh H bị chấn thương gây đau đầu nhiều, tỷ lệ tổn hại sức khỏe 10% và anh T bị vết thương 1/3 dưới cẳng tay phải có tỷ lệ tổn hại sức khỏe 08%. Ngoài ra, anh H còn dùng tay tát trúng mặt chị Nguyễn Thị Huỳnh N (con ông TH) nhưng do thương tích không đánh kể nên chị N không yêu cầu giám định thương tích và bồi thường.

Về hành vi xô xát giữa anh Bùi Văn H và anh Nguyễn Huỳnh T, người làm chứng ông Nguyễn Bích khai *“Khi đang ở đám chết thì tôi nghe ồn ào nên ra xem thì thấy ông Huỳnh T và Bùi Văn H đang ôm vật nhau dưới đất, lúc này ông H đang nằm úp dưới đất còn ông T đang nằm ở phía trên. Ông T dùng tay và cùi chỏ đánh vào vùng đầu của ông H”* (Bút lục 347); người làm chứng bà Huỳnh Thị Hoa khai *“Tôi nhìn thấy cách tôi khoảng 10 mét có ông T là con ông TH đang nằm úp đè lên trên người ông H, còn ông H nằm úp ở dưới đất, ông T nằm đè ở trên dùng hai tay nắm đấm đánh liên tiếp nhiều cái vào vùng sau đầu ông H và người ông H mà tôi không nhớ đánh mấy cái”* (Bút lục 339, 340); anh Đặng Minh T khai *“Ông H có nhào tới dùng nắm đấm đánh trúng vào mặt của vợ tôi 02 cái thì thằng N và anh TU có vào can ngăn, ông H mới ôm vật TU xuống đất, lúc này ông H có nhào tới dùng vật dụng ống tuýp sắt đánh về phía ông H và anh TU trúng vào lưng của ông H một cái”* (Bút lục 380), *“Tôi thấy ông H vật anh TU xuống còn N kéo, can hai người ra, ông H thì cầm cây sắt lúc trước đánh mấy cái, trúng ai thì tôi không biết chỉ thấy lúc sau ông H có đánh một cái trúng vào lưng ông H khi ông H đang vật lộn với anh TU”* (Bút lục 384). Ngoài ra, tại phần kết luận của Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 07/2019/PY-TgT ngày 08/01/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Định đã kết luận thương tích của anh H như sau *“Chấn thương gây đau đầu nhiều, buồn nôn, nôn mửa nhiều lần, sưng nề, đau nhức vùng cằm đã điều trị. Hiện vùng cằm không có dấu vết, điện não đồ biến đổi mức độ trung bình. Tỷ lệ 10%”*. Như vậy, lời khai của những người nói trên đều xác định anh T là người trực tiếp dùng tay đánh nhiều cái vào đầu anh H; cơ chế hình thành vết thương và tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh H xuất phát từ chấn thương gây đau đầu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định thương tích 10% của anh H là do anh T gây ra là phù hợp và có căn cứ.

Mặc dù tại các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 05, 06 ngày 08/01/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Định đã kết luận tỷ lệ tổn thương phần đầu của anh N và anh T mỗi người là 05% nhưng trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm thì ngoài lời khai của anh N cho rằng do Bùi Văn H dùng cây kim loại đánh gây ra và lời khai của anh T cho rằng do anh Bùi Văn H dùng cục đá đánh gây ra thì không có ai khác nhìn thấy (kể cả các thành viên trong gia đình anh N và anh T) và không có bất cứ tài liệu, chứng cứ chứng minh thương tích phần đầu của anh N và anh T là do anh H và bị cáo H gây ra. Do

đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã không xem xét trách nhiệm hình sự và dân sự đối với phần thương tích nói trên của anh N và anh T là phù hợp.

Từ những căn cứ nói trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng quy định; Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh N về việc yêu cầu xem xét lại phần thương tích vùng đầu 05% của anh chưa được điều tra làm rõ và không chấp nhận kháng cáo của anh T về việc yêu cầu xem xét lại phần thương tích vùng đầu 05% của anh chưa được điều tra làm rõ cũng như yêu cầu của anh T xác định lại thương tích 10% của anh Bùi Văn H là do Bùi Văn H gây ra chứ không phải do anh gây ra.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị tại địa phương; do đó, bị cáo phải nhận mức hình phạt tương xứng với hành vi do mình gây ra.

Trong quá trình xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ của hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra cũng như đã xem xét áp dụng tình tiết như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo thuộc diện hộ nghèo; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính ngày tuyên án sơ thẩm là đã có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm; phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng không cho bị cáo hưởng án treo của của người bị hại anh Nguyễn Huỳnh TU và Nguyễn Huỳnh N; giữ N bản án sơ thẩm về phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về phần bồi thường thiệt hại:

[4.1] Anh Nguyễn Huỳnh TU và anh Nguyễn Huỳnh T là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có đăng ký kinh doanh; do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định thu nhập thực tế bị mất của anh TU, anh T theo thu nhập thực tế tại địa phương là 200.000 đồng/người/ngày là phù hợp. Ngoài ra, trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử, anh TU và anh T không đưa ra được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho thu nhập thực tế của hai anh là 500.000 đồng/người/ngày. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh TU và anh T về việc yêu cầu xem xét lại phần bồi thường thu nhập thực tế bị mất của các anh là 500.000 đồng/ngày chứ không phải là 200.000 đồng/ngày; giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại nói trên.



[4.2] Như nhận định nói trên, thương tích 10% của anh H là do anh T gây ra; Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc anh T phải bồi thường cho anh H là đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh T về việc yêu cầu xem xét lại trách nhiệm bồi thường của anh đối với anh H; giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại nói trên.

[4.3] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc TH yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại phần bồi thường về thu nhập thực tế bị mất và tổn thất tinh thần của ông:

Ông TH yêu cầu anh H bồi thường thu nhập thực tế bị mất của ông TH là 11 ngày x 150.000 đồng/ngày = 1.650.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất do không đi lao động được 14.700.000 đồng và tổn thất tinh thần 20.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu bồi thường thu nhập thực tế bị mất của ông là 1.650.000 đồng; không chấp nhận yêu cầu bồi thường thu nhập thực tế bị mất do không đi lao động được 14.700.000 đồng vì cho rằng sau khi ông ra viện, ông không được bác sỹ chỉ định thời gian nghỉ lao động để dưỡng thương và chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần bằng 02 lần mức lương cơ sở x 1.490.000 đồng/tháng = 2.980.000 đồng là phù hợp với mức độ tổn thất về tinh thần của ông H và phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông TH về việc yêu cầu xem xét lại phần bồi thường về thu nhập thực tế bị mất và tổn thất tinh thần của ông; giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại nói trên.

[4.4] Do có nhầm lẫn về tính toán nên phần bồi thường của anh Nguyễn Huỳnh N có sai sót về phần bồi thường thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc (vợ anh N) và phần bồi thường tổn thất tinh thần; cụ thể:

- Phần bồi thường thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc (vợ anh N): 22 ngày x 180.000 đồng/ngày = 3.960.000 đồng (Tòa án cấp sơ thẩm tính là 3.300.000 đồng);

- Bồi thường tổn thất tinh thần theo nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là 05 lần mức lương cơ sở x 1.490.000 đồng/tháng = 7.450.000 đồng (Tòa án cấp sơ thẩm tính là 04 lần mức lương cơ sở x 1.490.000 đồng/tháng = 5.960.000 đồng).

Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của anh N, sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại nói trên; buộc bị cáo Bùi Văn H có nghĩa vụ bồi thường cho anh N tổng số tiền là 33.700.505 đồng.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại các điểm đ, e khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6.1] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo thuộc trường hợp hộ nghèo nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6.2] Về án phí hình sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Huỳnh TU và anh Nguyễn Huỳnh N không phải chịu.

[6.3] Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Ông Nguyễn Ngọc TH thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm.

- Anh Nguyễn Huỳnh T thuộc trường hợp hộ nghèo nên được miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm.

- Anh Nguyễn Huỳnh N không phải chịu;

- Anh Nguyễn Huỳnh TU phải chịu 300.000 đồng.

[7] Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng từ ngữ chưa chính xác về việc xét mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần; cụ thể: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự thì mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần được tính theo công thức “lần x mức lương cơ sở do Nhà nước quy định” chứ không phải là “tháng lương cơ sở”. Do đó, đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm phải rút kinh nghiệm trong những lần xét xử tiếp theo.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Nguyễn Huỳnh N. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Huỳnh TU, anh Nguyễn Huỳnh T và ông Nguyễn Ngọc TH. Sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn H 12 (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 23/7/2020).

Giao bị cáo Bùi Văn H cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi Hình án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

2.1. Buộc bị cáo Bùi Văn H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho người bị hại anh Nguyễn Huỳnh TU số tiền 26.919.134 đồng và bồi thường thiệt hại cho người bị hại anh Nguyễn Huỳnh N số tiền 33.700.505 đồng.

2.2. Buộc anh Bùi Văn H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Huỳnh T số tiền 17.388.521 đồng và bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Ngọc TH số tiền 7.150.000 đồng.

2.3. Buộc anh Nguyễn Huỳnh T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho anh Bùi Văn H số tiền 29.272.583 đồng.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí: Căn cứ quy định tại các điểm đ, e khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4.1. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo thuộc trường hợp hộ nghèo nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Huỳnh TU và anh Nguyễn Huỳnh N không phải chịu.

4.3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Ông Nguyễn Ngọc TH thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm.

- Anh Nguyễn Huỳnh T thuộc trường hợp hộ nghèo nên được miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm.

- Anh Nguyễn Huỳnh N không phải chịu;

- Anh Nguyễn Huỳnh TU phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

5. Về nghĩa vụ thi hành án:

5.1. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

5.2. “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

6. Hiệu lực Bản án phúc thẩm: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an huyện V;
- Cơ quan THAHS Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Xuân H**